

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

○ ThS. NGUYỄN VĂN LÂM*

Gần đây, ngành Giao thông vận tải (GTVT) đã áp dụng mạnh mẽ những tiến bộ khoa học kĩ thuật vào thực tiễn sản xuất. Hàng loạt quy trình quy phạm phải thay đổi, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ và chỉ đạo thực hành. Vì vậy, đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ kĩ thuật giỏi về thực hành, biết thiết lập và chỉ đạo quy trình công nghệ tiên tiến, khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị hiện đại. Để nhanh chóng đáp ứng yêu cầu của ngành GTVT trong giai đoạn mới, các trường ĐH, CĐ phải đổi mới mạnh mẽ, cơ bản và toàn diện. Trong đó, đào tạo (ĐT) và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên (GV) là một yêu cầu cấp bách.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đội ngũ GV của các trường trong ngành GTVT cần dựa vào một số cơ sở lí luận và thực tiễn như: - Các văn kiện, văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước về GD-ĐT nói chung và về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL GD nói riêng; - Các văn bản của Bộ GD-ĐT, Bộ GTVT; - Hiện trạng đội ngũ GV các trường trong ngành GTVT, dự báo quy mô, cơ cấu ngành nghề, chương trình ĐT và lộ trình ĐT của các trường.

Từ cơ sở lí luận và thực tiễn đó, có thể thấy rõ ba quan điểm lớn trong công tác xây dựng tiêu chuẩn đội ngũ GV và CBQL GD của các trường trong ngành GTVT là:

1. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng

- *Khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ GV, CBQL về tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, bố trí sử dụng, sự chuyển tiếp giữa các thế hệ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn định mức lao động.*

- *Dự báo các ngành nghề mới sẽ xuất hiện, quy mô của từng ngành nghề và cơ cấu của chúng, căn cứ vào: nhu cầu phát triển KT-XH của*

đất nước nói chung, của ngành nói riêng về cơ cấu nhân lực; mức độ hội nhập kinh tế của đất nước, của ngành nghề; đặc điểm và quy hoạch phát triển của nhà trường... Những định hướng phát triển nguồn nhân lực và chính sách của nhà nước đối với GD ĐH cũng như đối với nhân lực cho các trường ĐH là một căn cứ quan trọng đối với việc quy hoạch đội ngũ GV của trường.

- *Dự báo quy mô và lộ trình ĐT: phân tích số lượng, chất lượng học sinh phổ thông và nguyện vọng của họ đối với các ngành ĐT của trường (có thể thông qua lưu lượng tuyển sinh những năm qua của các trường); căn cứ vào định hướng chiến lược phát triển GD ĐH của nhà nước; vào nhu cầu của xã hội nói chung và của ngành, địa phương nói riêng... Những vấn đề đó sẽ ảnh hưởng đến số lượng sinh viên (SV) nhập học.*

Từ quy mô và lộ trình ĐT của trường, tính toán số lượng GV cần có các thông số tối thiểu từ: + Số SV/GV; + Tỉ trọng chuyên môn đối với các môn học khác nhau, ngành nghề khác nhau.

2. Xây dựng đội ngũ đồng bộ về cơ cấu

- *Cơ cấu độ tuổi: Cần nắm bắt những thông số về chế độ hưu trí đối với từng loại GV (tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư có thời gian làm việc dài hơn), tháp cơ cấu tuổi đời và tuổi nghề của GV ở thời điểm hiện tại và ở từng giai đoạn phát triển của nhà trường và của từng ngành nghề ĐT.*

- *Cơ cấu trình độ: Cần xác định rõ: + Vai trò, vị trí và yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với GV trong giai đoạn hiện nay và trong giai đoạn phát triển tiếp theo của nhà trường; + Trình độ chuẩn của một GV nói chung và trình độ cần có để có thể đáp ứng việc mở rộng quy mô cũng như cơ cấu trình độ ĐT của trường hiện nay và*

* Trưởng Cao đẳng Giao thông vận tải

tương lai; + Tỉ lệ hợp lí cần có giữa các trình độ, giữa các chức danh giáo sư/phó giáo sư/GV chính/GV/trợ giảng hay giữa tiến sĩ/thạc sĩ/cử nhân và các trình độ khác.

- Cơ cấu giới tính, ngành nghề và tỉ lệ giữa GV dạy lí thuyết với GV dạy thực hành, giữa GV cơ hữu với GV thỉnh giảng. Đánh giá thực trạng đội ngũ GV, căn cứ vào quy mô, lộ trình và chương trình ĐT để xác định các dạng cơ cấu này.

3. Chuẩn hoá đội ngũ, đảm bảo chất lượng. Trên cơ sở mô hình về quy mô và cơ cấu của đội ngũ đã được xác định, căn cứ vào Luật Giáo dục (2005); Điều lệ trường ĐH (2003); Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GD trường ĐH (2007); Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GD trường CĐ (2007) và Quy chế ĐT hệ ĐH và CĐ (2006)... để xây dựng đội ngũ GV đạt chuẩn, đảm bảo chất lượng.

Đối với từng GV, tùy thuộc vào vị trí được đảm nhiệm mà quy định các tiêu chuẩn, bao gồm: đạo đức, chính trị tư tưởng, lối sống, tác phong nhà giáo...; sức khoẻ; trình độ chuyên môn nghiệp vụ (kể cả kĩ năng thực hành); trình độ sư phạm; trình độ tin học; trình độ ngoại ngữ; nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ...; cụ thể:

- Về phẩm chất chính trị: chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lí luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, GD và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có ý thức tổ chức kỉ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

- Về đạo đức nhà giáo: tâm huyết với nghề, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp. Nhà giáo phải tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành; công bằng trong giảng dạy và GD, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện phê bình và tự phê bình. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để

hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp GD.

- Về lối sống, tác phong: sống có lí tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tu duy sáng tạo. Thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ứng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỉ. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, với đồng nghiệp, người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo. Trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật; xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

4. Giải pháp hoàn thiện đội ngũ GV các trường ngành GTVT

- Thành lập Ban công tác về xây dựng và phát triển đội ngũ để tư vấn cho hiệu trưởng về: + Đánh giá phân loại GV, CBQL; + Sắp xếp lại đội ngũ CBQL ĐT và GV phù hợp với yêu cầu thực tế của từng trường; + Lập quy hoạch, kế hoạch tuyển dụng, ĐT lại, sắp xếp và bồi dưỡng nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu ĐT theo từng thời kì.

Công tác cán bộ cần được tiến hành công khai, dân chủ, đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định để đảm bảo tuyển được những người thực sự có năng lực cao đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy - nghiên cứu khoa học, tạo động lực thu hút, động viên cán bộ GV toàn tâm, toàn ý phục vụ sự nghiệp phát triển của nhà trường.

- Có kế hoạch ĐT liên tục và thường xuyên đội ngũ cán bộ hiện có. Sử dụng hợp lí năng lực chuyên môn. Bố trí cán bộ theo hướng chuyên sâu, đồng thời vẫn có khả năng triển khai việc thực hiện tốt các công việc của đơn vị khi cần thiết.